

Bản án số: 145/2018/HSST
Trong các ngày: 26 /9/2018
và ngày 28/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thúy Hằng.

Ông Nguyễn Văn Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thịnh Quang Trung - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Đoàn Trang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 9 năm 2018 và ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 140/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2018/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1985. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Đ, xã T, huyện S, Thành phố H. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L; Vợ là Trịnh Thị B; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự:

- Ngày 04/12/2017, Công an huyện S, Thành phố H khởi tố bị can về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

- Ngày 04/7/2018, Công an Thị xã T, tỉnh B khởi tố bị can về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 18/5/2018, Công an Thành phố P, tỉnh V khởi tố bị can về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 25/5/2018, bị Công an huyện Đ, thành phố H khởi tố bị can về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 13/6/2018, Công an huyện Đ, thành phố H khởi tố bị can về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân: Không có tiền án, tiền sự đã được xóa.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 13/5/2018. Tạm giam từ ngày 19/5/2018 đến nay tại Trại giam Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Quang H**, sinh năm 1991; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn X, xã K, huyện S, Thành phố H. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Quang H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L. Tiền án, tiền sự:

- Ngày 13/8/2014, Tòa án nhân dân quận L, Thành phố H xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích.

- Ngày 19/9/2014, Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Phạm tội ngày 12 và 25/12/2013 - Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26.8.2016), chưa được xóa án tích.

- Ngày 04/7/2018, Công an thị xã T, tỉnh B khởi tố bị can về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 13/5/2018, tạm giam từ ngày 19/5/2018 đến nay tại Trại tạm giam số I Công an Thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: **Nguyễn Công D**, sinh năm 1990. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn X, xã K, huyện S, Thành phố H. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Công H và bà Nguyễn Thị Đ; Vợ: Nguyễn Thị V; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự:

- Ngày 02/4/2009 Tòa án nhân dân huyện M, Thành phố H xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích.

- Ngày 14/7/2009 Tòa án nhân dân huyện S, Thành phố H xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích.

- Ngày 26/8/2013 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh B xử phạt 28 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích.

- Ngày 17/9/2013 Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (ngày phạm tội 10/3/2018 - Chấp hành xong hình phạt tù 29/01/2017), chưa được xóa án tích.

- Ngày 04/7/2018 Công an thị xã T, tỉnh B khởi tố bị can về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 13/5/2018, tạm giam từ ngày 19/5/2018 đến nay tại Trại tạm giam số I Công an Thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

4/ Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1996. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn X, xã X, huyện S, Thành phố H. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không có tiền án, tiền sự đã được xóa.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 13/5/2018, tạm giam từ ngày 19/5/2018 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Anh - Có mặt tại phiên tòa.

5/ Họ và tên: **Hoàng Văn D**, sinh năm 1995. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn X, xã X, huyện S, Thành phố H. Nghề nghiệp: Thợ Mộc; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Văn M và bà Hoàng Thị Đ; Tiền án, tiền sự:

- Năm 2011, Công an huyện S, Thành phố H xử phạt hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

- Năm 2013, Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. (Khi phạm tội lần này, bị cáo chưa thành niên, nên tại bản án này bị cáo không bị coi là tái phạm).

- Năm 2016, Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh V xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 11/5/2018, tạm giam từ ngày 20/5/2018 đến nay tại Trại tạm giam số I Công an Thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

6/ Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1994; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn K, xã X, huyện Đ, Thành phố H. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 1/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị K. Tiền án, tiền sự: Năm 2017, Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 05 tháng 12 ngày ngày cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa. Lần phạm tội này là tái phạm; Nhân thân: không có tiền án, tiền sự đã được xóa.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 28/5/2018, tạm giam từ ngày 05/6/2018 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Anh - Có mặt tại phiên tòa.

7/ Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1996. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn X, xã X, huyện S, Thành phố H. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn C và bà Đinh Thị L; Tiền án, tiền sự: Ngày 04/7/2018 Công an thị xã T, tỉnh B khởi tố bị can về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Nhân thân: không có tiền án, tiền sự đã được xóa.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 11/5/2018, tạm giam ngày 18/5/2018 đến ngày 09/7/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

8/ Họ và tên: **Hoàng Văn M**, sinh năm 1999. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn X, xã X, huyện S, Thành phố H. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: không có tiền án, tiền sự đã được xóa.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 11/5/2018, tạm giam từ ngày 18/5/2018 đến ngày 09/7/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn, và áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

9/ Họ và tên: **Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1996. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn X, xã X, huyện S, Thành phố H. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Hữu H và bà Hoàng Thị T; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: không có tiền án, tiền sự đã được xóa.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 13/5/2018 đến ngày 19/5/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Anh Đoàn Mạnh C, sinh năm 1983, trú tại: Thôn V, xã V, huyện Đ, Thành phố H – Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Đỗ Văn D, sinh năm 1975, trú tại: Thôn T, xã V, huyện Đ, Thành phố H – Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Chị Ngô Thị H, sinh năm 1980, trú tại: Thôn H, xã V, huyện Đ, thành phố H – Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1983, trú tại: Thôn Đ, xã X, huyện Đ, Thành phố H – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Vụ thứ nhất: Khoảng 00h30 ngày 23/4/2018, tại nhà đối tượng tên Phương, sinh năm 1974; Trú tại xã Y, huyện Y, tỉnh B, Nguyễn Văn Đ đã rủ Lê Văn M, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn M, Hoàng Văn D, Nguyễn Văn T và Nguyễn Quang H sang thôn T, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội để trộm cắp gỗ. Cả bọn đều đồng ý. Sau đó Nguyễn Văn Đ một mình đi về nhà lấy xe lôi (do Đ tự làm), đèn pin rồi quay lại nhà Phương đưa cho Hoàng Văn M, Nguyễn Quang H, Hoàng Văn D mỗi người một chiếc đèn pin rồi cùng cả bọn sử dụng xe máy đi trộm cắp. Nguyễn Quang H điều khiển xe Exciter chở Lê Văn M và Hoàng Văn D đi đầu tiên, Nguyễn Văn C điều khiển xe máy Wave chở Hoàng Văn M đi thứ hai, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe máy Sirius đeo Nguyễn Văn T ngồi sau nắm vào càng kéo xe lôi đi sau cùng.

Khi đến khu vực xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, cả nhóm dừng lại trước cửa nhà anh Đoàn Mạnh C, sinh năm 1983, trú tại: Thôn V, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Tại đây Hoàng Văn D sử dụng tuýp sắt do Hoàng Văn M lấy ra từ cốp xe máy Exciter, lùa vào khe dưới cửa cuốn bẩy lên và có sự giúp sức của Hoàng Văn M và Lê Văn M dùng tay nâng cửa cuốn để Hoàng Văn D chui vào trong vằn khúc gỗ ra cửa, sau đó các bị cáo cùng kéo khúc gỗ ra ngoài và khiêng khúc gỗ lên xe lôi, do khúc gỗ nặng, đã làm xe máy Exciter bị đổ và gây ra tiếng động nên anh Đoàn Mạnh C dậy kiểm tra, phát hiện các đối tượng trộm cắp tài sản của mình là một khúc gỗ dạng gốc cây, đang hoàn thiện thành bàn uống nước, đã hô hoán nên các bị cáo bỏ chạy thoát, bỏ lại 01 xe máy Ya ma ha Exciter, màu xanh-trắng, không đeo BKS (của Hoàng Văn D), 01 điện thoại di động Nokia 105 (của Hoàng Văn D), 01 tuýp sắt có một đầu nhọn.

Tại bản kết luận số 3256 ngày 06/7/2018, của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 01 mẫu vật gửi giám định là gỗ Trắc, thuộc nhóm IIA – nhóm hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại.

Tại bản kết luận ngày 22/5/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: Khúc gỗ Chắc, nặng 119 kg có giá trị là 29.750.000 đồng. Đối với chiếc cửa cuốn của nhà anh Đoàn Mạnh C, không bị hư hỏng nên Cơ quan Điều tra không tiến hành định giá tài sản bị thiệt hại.

Về phần dân sự: Anh Đoàn Mạnh C không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản.

Quá trình điều tra Lê Văn M đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú, nên Cơ quan Điều tra đã ra quyết định truy nã, tách vụ án và tạm đình chỉ điều tra đối với Lê Văn M, khi nào bắt được sẽ phục hồi xử lý sau.

[2]. Vụ thứ hai: Tối ngày 09/5/2018, tại nhà Nguyễn Quang H, sau khi uống rượu xong thì Nguyễn Văn Đ rủ Nguyễn Quang H, Nguyễn Công D đi trộm cắp gỗ, cả bọn đồng ý. Nguyễn Quang H gọi điện thoại rủ thêm Nguyễn Công C và Nguyễn Văn L cùng tham gia.

Khoảng 22h00 cùng ngày, Nguyễn Công D, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn L đến nhà Nguyễn Hữu H bàn bạc việc đến địa bàn huyện Đông Anh trộm cắp gỗ. Mặc dù tham gia bàn bạc nhưng Nguyễn Hữu H không tham gia trộm cắp, nên ở nhà ngủ. Khoảng 23h00, Nguyễn Văn Đ chuẩn bị 01 con dao và 01 kim thủy lực, và đưa cho Nguyễn Quang H 02 dao tông làm công cụ trộm cắp và chống trả khi bị phát hiện rồi đến cầu Xuân Dương, huyện S gặp Nguyễn Công D, Nguyễn Văn L và Nguyễn Công Ch, sau đó cả bọn cùng đi sang địa bàn huyện Đông Anh nhằm mục đích trộm cắp gỗ.

Các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Văn L và Nguyễn Công D đi một xe máy; Nguyễn Công C và Nguyễn Văn Đ đi một xe máy đến trước cửa hàng đồ gỗ của anh Đỗ Văn D, sinh năm 1975, trú tại thôn T, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, tại đây Nguyễn Công D dùng kim thủy lực cắt khóa cửa còn các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Quang H, Nguyễn Công C đỗ xe trên đường cạnh giới. Sau khi cắt được 04 khóa cửa, thì Nguyễn Văn L, Nguyễn Công C, Nguyễn Công D đột nhập vào bên trong trộm cắp được 04 tượng gỗ gồm: 01 tượng gỗ nhà tranh bằng gỗ hương, 01 tượng gỗ hình cây cá ngược (03 con cá) bằng gỗ hương, 01 tượng giỏ hoa bằng gỗ chắc, 01 tượng Phật di lạc bằng gỗ hời rồi mang ra ngoài. Các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Văn L và Nguyễn Công D đi một xe máy, mang theo 02 tượng gỗ; Nguyễn Công C và Nguyễn Văn Đ đi một xe máy (trộm cắp được tại thôn R, xã P, thị xã T, tỉnh B) mang 02 tượng gỗ cất giấu tại bãi rác thôn H, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Do bên trong cửa hàng của anh Đỗ Văn D còn rất nhiều tượng gỗ nên Nguyễn Văn Đ nói với cả bọn là “đi tìm xe cải tiến” để lấy thêm các tượng gỗ. Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Công C đi xe máy đến trước cửa nhà chị Ngô Thị H, sinh năm 1980, trú tại thôn H, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Nguyễn Văn Đ dùng kim thủy lực cắt dây khóa, trộm cắp xe cải tiến của chị Ngô Thị H rồi cùng Nguyễn Công C kéo xe cải tiến trở lại bãi rác rồi cả bọn quay lại cửa hàng nhà anh Đỗ Văn D để tiếp tục trộm cắp thêm được 04 tượng gỗ gồm: 01 tượng rồng, phượng bằng gỗ Trắc, 01 bệ đỡ tượng bằng gỗ lim Nam Phi, 01 tượng hình giỏ hoa bằng gỗ Hương, 01 tượng hình Gấu trúc bằng gỗ Hương; 01 máy trà và 01 máy đánh giấy giáp để lên xe cải tiến. Do thấy bị

động nên các bị cáo đã bỏ lại tài sản trộm cắp, lên xe máy bỏ chạy về nhà Nguyễn Hữu H ngủ.

Khoảng 04h30' ngày 10/5/2018, Nguyễn Công D, Nguyễn Quang H, Nguyễn Công C gọi xe taxi 123, không nhớ BKS của xe taxi quay lại bãi rác thôn H để lấy các tượng gỗ đã trộm cắp được, nhưng chỉ còn 01 tượng hình giỏ hoa bằng gỗ Trắc, 03 tượng gỗ khác đã mất. Nguyễn Công D mang giỏ hoa bằng gỗ trắc về gửi tại nhà Nguyễn Hữu H và nói cho H biết đây là tài sản vừa trộm cắp được. Biết rõ giỏ hoa bằng gỗ trắc do Nguyễn Công D và đồng bọn đã trộm cắp mà có, nhưng Nguyễn Hữu H đồng ý mang giỏ hoa trên cất giấu tại phòng ngủ tầng 2 của nhà mình. Khoảng 14h00' ngày 10/5/2018, Nguyễn Công D gọi điện thoại báo Nguyễn Hữu H mang giỏ hoa đến nhà anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996; trú tại thôn X, xã X, huyện S, Thành phố H giao cho Nguyễn Công D.

Ngày 12/5/2018, Nguyễn Quang H mang tượng hình giỏ hoa trộm cắp được đến nhờ anh Lê Đình Đ, sinh năm 1981; trú tại Khu 5, thôn T, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội nhờ tìm người mua. Anh Lê Đình Đ gọi điện thoại rồi mang tượng gỗ đến cho anh Ngô Vĩnh L, sinh năm 1981 ở cùng thôn với anh Lê Đình Đ để nhờ tìm khách mua và đưa số điện thoại của Nguyễn Quang H cho anh Ngô Vĩnh L và dặn lại: khi nào có khách mua thì gọi lại cho Nguyễn Quang H để hỏi giá bán. Anh Ngô Vĩnh L điện thoại cho anh Đỗ Văn D nói có người muốn bán tượng hình giỏ hoa bằng gỗ Trắc. Khi anh Đỗ Văn D đến nhà anh Ngô Vĩnh L để xem hàng và phát hiện đúng là tài sản của mình bị trộm cắp ngày 10/5/2018, anh Đỗ Văn D trình báo Cơ quan Công an và cung cấp các chất liệu gỗ sử dụng chế tác các sản phẩm mỹ nghệ đã bị trộm cắp, ký hiệu từ 1 đến 8.

Tại bản kết luận số 3266 ngày 06/8/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận 08 mẫu gỗ gửi giám định như sau:

- Phong bì (ký hiệu 1) : bên ngoài ghi “rồng phượng”, bên trong có 01 mẫu gỗ màu nâu, dài khoảng 12,3cm. Tên khoa học là *Delbergiacochinchinensis* Pierre, tên Việt Nam là gỗ Trắc, nhóm IIA – thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại.

- Phong bì (Ký hiệu 2): bên ngoài ghi “giỏ hoa 1”, bên trong có 01 mẫu gỗ màu vàng, nâu, đen, kích thước (07x5,5)cm. Tên Việt Nam là gỗ đáng hương, nhóm IIA – thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại.

- Phong bì (Ký hiệu 3): bên ngoài ghi “gấu trúc”, bên trong có 01 mẫu gỗ màu đỏ, nâu, trắng, dài khoảng 8,7cm. Tên Việt Nam là gỗ Trắc, nhóm IIA – thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại.

- Phong bì (Ký hiệu 4): bên ngoài ghi “bộ”, bên trong có 01 mẫu gỗ màu nâu, đỏ, kích thước (06x08)cm. Tên Việt Nam là gỗ Trắc, nhóm IIA – thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại.

- Phong bì (Ký hiệu 5): bên ngoài ghi “nhà tranh vách đất”, bên trong có 01 mẫu gỗ màu nâu, kích thước (3,5x7)cm. Tên Việt Nam là gỗ Trắc, nhóm IIA – thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại.

- Phong bì (Ký hiệu 6): bên ngoài ghi “di lặc đứng góc tường”, bên trong có 01 mẫu gỗ màu vàng, nâu, đen, kích thước (02x04)cm. Tên khoa học là *Calocedrus macrolepis* Kurz, tên Việt Nam là bách xanh, nhóm IIA – thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại.

- Phong bì (Ký hiệu 7): bên ngoài ghi “tượng cá”, bên trong có 01 mẫu gỗ màu nâu, kích thước (3,2x8,7)cm. Tên Việt Nam là gỗ Trắc, nhóm IIA – thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại.

- Phong bì (Ký hiệu 8): bên ngoài ghi “giỏ hoa 2”, bên trong có 01 mẫu gỗ màu nâu, đen, dài khoảng 05cm. Tên Việt Nam là gỗ Trắc, nhóm IIA – thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại.

Ngày 15/6/2018, Hội đồng định giá huyện Đông Anh kết luận trị giá các tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp như sau:

- 01 tượng rồng, phượng bằng gỗ Trắc, trị giá: 4.000.000 đồng
- 01 bệ để tượng bằng gỗ lim Nam Phi, trị giá: 200.000 đồng
- 01 tượng hình giỏ hoa bằng gỗ Hương, trị giá: 4.000.000 đồng
- 01 tượng hình giỏ hoa bằng gỗ Trắc, trị giá: 28.000.000 đồng
- 01 tượng hình Gấu trúc bằng gỗ Hương, trị giá: 4.000.000 đồng
- 01 tượng Phật di lặc bằng gỗ Hòai, trị giá: 3.000.000 đồng
- 01 tượng cá ngược (03 con) bằng gỗ hương, trị giá: 4.000.000 đồng
- 01 tượng cây Tùng bằng gỗ Hương, trị giá: 5.000.000 đồng
- 01 xe cải tiến, trị giá: 1000.000 đồng
- 01 máy trà hiệu Zakita, trị giá: 500.000 đồng
- 01 máy giấy giáp hiệu Điện cơ, trị giá: 500.000 đồng
- 04 khóa Việt Tiệp, trị giá: 400.000 đồng
- 01 khóa hình chữ U, trị giá: 100.000 đồng.

Tổng cộng là 54.700.000 đồng (*năm mươi tư triệu bảy trăm nghìn đồng*)

Về phần dân sự: Anh Đỗ Văn D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

Quá trình điều tra Nguyễn Công C đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú, Cơ quan Điều tra đã ra quyết định truy nã nên tách vụ án, tạm đình chỉ điều tra đối với Nguyễn Công C, khi nào bắt được sẽ phục hồi để xử lý sau.

[3]. Vụ thứ 3: Quá trình điều tra Nguyễn Công D khai nhận: ngày 08/02/2018, Nguyễn Công D đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe máy Dream II, màu sơn tím, BKS: 31-299-F8, tại khu vực xã X, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Sau khi trộm cắp được xe máy đã tháo BKS rồi ném xuống sông Cà Lồ, sau đó cầm cổ xe cho đối tượng tên là Bắc (khoảng 30- 40 tuổi ở thôn X, xã K, huyện S, Thành phố Hà Nội được 4.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết .

Cơ quan Điều tra đã dẫn giải Nguyễn Công D và đã xác định địa điểm trộm cắp xe máy nêu trên là nhà anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1983; trú tại: thôn Đ, xã X, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Tại Cơ quan Điều tra anh Nguyễn Đức M khai báo: khoảng giữa năm 2016 anh mua chiếc xe máy nêu trên của anh Đặng Công C, sinh năm 1978, trú tại: Xóm H, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội và sử dụng đến khi bị mất.

Hội đồng định giá huyện Đông Anh kết luận: Chiếc xe mô tô Dream II, màu sơn tím, BKS: 13-299-F8 có giá trị là 9.600.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Điều tra đã tiến hành xác minh nhân thân đối tượng Bắc. Công an xã K, huyện S không xác định được đối tượng Bắc là ai nên không thu hồi được vật chứng.

Về dân sự: Anh Nguyễn Đức M yêu cầu Nguyễn Công D bồi thường trị giá chiếc xe máy nêu trên theo quy định của pháp luật.

[4]. Quá trình điều tra các bị cáo còn khai nhận:

- Ngày 24/9/2017, Nguyễn Văn Đ; Nguyễn Văn T, sinh năm: 1990 trú tại: Xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên và Trần Văn Q, sinh năm 1985 trú tại: Thôn C, xã N, huyện Đ, Thành phố Hà Nội trộm cắp xe ô tô tải nhãn hiệu Huyndai, màu sơn trắng, BKS: 24L - 1206, trị giá: 70.000.000 đồng, trên xe có chiếc máy đào xúc đất nhãn hiệu Komatsu, mode PC50UU, bánh xích, trị giá: 272.000.000 đồng của anh Nguyễn Thái S sinh năm 1976; trú tại: thôn Cán K, xã N, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Do không khởi động được máy nên Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T và Trần Văn Q trộm cắp 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Forland, sơn màu xanh, BKS: 29C - 946.38, số khung: 20ACGC016486, số máy: 8373B0032403, trị giá: 270.000.000 đồng là xe ô tô thứ hai của anh Nguyễn Thái S, rồi mang đến nhà Dương Văn H, sinh năm 1988, trú tại: thôn G, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái N tiêu thụ. Cơ quan Điều tra - Công an huyện Đ đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T và Trần Văn Q về tội trộm cắp tài sản. Do trị giá tài sản bị chiếm đoạt rất lớn, cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 3 Điều 138 - Bộ luật hình sự năm 2009 nay là điều 173 - Bộ luật hình sự năm 2015 nên đã chuyển vụ án đến Phòng PC45 - Công an thành phố Hà Nội thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

- Ngày 02/5/2018, Nguyễn Công D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quang H và Nguyễn Văn Đ đến thôn R, xã P, thị xã T, tỉnh B trộm cắp xe máy Exciter, màu xanh-trắng, BKS: 34C1-207.10, số khung: 0610EY002010, số máy: G3C4E002018 của anh Nguyễn Duy N, sinh năm 1987; trú tại: thôn A, xã L, huyện C, tỉnh H và xe máy Exciter, màu xanh-trắng, BKS: 12U-085.31, số khung: 0610RY376701, số máy: G3D4B395027 của anh Nông Văn M, sinh năm 1991; trú tại: thôn V, xã V, tỉnh L. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Anh đã bàn giao tài liệu và vật chứng (là xe máy do Nguyễn Văn Đ đang sử dụng, thu tại Đoàn Công an L Công an huyện Đông Anh trong vụ án thứ hai) cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thị xã T, tỉnh B tiếp tục thụ lý điều tra theo thẩm quyền. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh B đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Nguyễn Công D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quang H và Nguyễn Văn Đ về tội trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 - Bộ luật hình sự.

- Khoảng giữa tháng 4/2018, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Quang H, Hoàng Văn D và Nguyễn Văn C đến bãi gỗ tại gầm cầu vượt QL3 mới thuộc địa phận thôn T, xã V,

huyện Đ trộm cắp 01 gốc cây gỗ Hương. Sau đó mang bán cho Nguyễn Văn H, sinh năm: 1984; trú tại: thôn K, xã X, huyện Đ, Thành phố Hà Nội được 8.000.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra phối hợp Công an xã V, huyện Đ tiến hành rà soát nhưng chưa làm rõ được người bị hại. Cơ quan Điều tra điều tra tách rút tài liệu khi nào làm rõ được bị hại sẽ xem xét, xử lý sau.

- Ngày 04/5/2018, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Quang H, Nguyễn Công D và Nguyễn Văn T trộm cắp của anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1965; trú tại: thôn L, xã V, huyện S, Thành phố Hà Nội, 17 tấm gỗ hương, trị giá khoảng 11 triệu đồng. Hiện Công an huyện S đang tiến hành điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

- Khoảng 21h00 ngày 09/5/2018, Nguyễn Quang H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Công D, Nguyễn Văn L, Nguyễn Công C rủ nhau đi trộm cắp 01 xe Exciter, màu sơn đen tại khu vực xã H, thị xã T, tỉnh B và bán được 12.000.000 đồng, chia cho Nguyễn Quang H 2.800.000 đồng, chia cho Nguyễn Văn Đ 2.000.000 đồng, chia cho Nguyễn Văn L 2.000.000 đồng. Cơ quan Điều tra Công an huyện Đông Anh đã tiến hành dẫn giải các bị cáo chỉ địa điểm và phối hợp với Công an xã H, thị xã T, tỉnh Bắc N, nhưng các bị cáo không chỉ được địa điểm, không có ai làm đơn trình báo nên không làm rõ ai là người bị hại. Cơ quan Điều tra Công an huyện Đông Anh đã tiến hành bàn giao các tài liệu liên quan cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thị xã T, tỉnh B tiếp tục thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

[5]. Tại bản Cáo trạng số 140/CT.VKS ngày 30/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố: Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Quang H, Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; Nguyễn Công D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c và điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; Hoàng Văn D, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn M, Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; Nguyễn Hữu H về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và kết luận các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Quang H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Công D, Hoàng Văn D, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn M, Nguyễn Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Nguyễn Hữu H đã phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c và điểm g khoản Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 ; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Công D từ 40 đến 42 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Văn Đ từ 40 đến 42 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Quang H từ 36 đến 40 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Văn L từ 24 tháng đến 28 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 56 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Hoàng Văn D từ 15 đến 18 tháng tù.

Nguyễn Văn C từ 15 đến 18 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 12 đến 15 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Hoàng Văn M từ 10 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Hữu H từ 08 đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia 105, vỏ màu đen thu giữ của Hoàng Văn D, 01 điện thoại di động Masstel, vỏ màu da cam thu giữ của Nguyễn Văn Đ, 01 điện thoại di động Sam Sung, **vỏ màu đen** thu giữ của Nguyễn Văn T, 01 điện thoại di động Nokia 1280, vỏ màu đen thu giữ của Nguyễn Văn L.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh sắt, 01 con dao.

- Sau khi nhận lại tài sản, anh Đoàn Mạnh C và anh Đỗ Văn D và chị Ngô Thị H không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Công D bồi thường cho anh Nguyễn Đức M 9.600.000 đồng giá trị chiếc xe máy chưa thu hồi được.

[6]. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như nội dung cáo trạng đã nêu và phù hợp lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra. Các bị cáo không kêu oan và đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho mình một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 23/4/2018 tại thôn V, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn M, Hoàng Văn D, Nguyễn Văn T và Nguyễn Quang H đã lợi dụng sơ hở của chủ tài sản khi không có người trông giữ để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Đoàn Mạnh C. Tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt là 01 khúc gỗ Chắc dạng gốc cây đang hoàn thiện thành bàn uống nước, có giá trị là 29.750.000 đồng.

Ngày 09/5/2018 tại thôn T, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Quang H, Nguyễn Công D, Nguyễn Văn L đã lợi dụng sơ hở của chủ tài sản khi không có người trông giữ để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Đỗ Văn D gồm: 07 tượng gỗ, 01 bệ để tượng gỗ, 01 máy trà, 01 máy giấy giáp, 04 khóa Việt Tiệp, 01 khóa hình chữ U và của chị Nguyễn Thị H 01 xe cải tiến, tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 54.700.000 đồng.

Ngày 08/02/2018 tại thôn Đ, xã X, huyện Đ, Thành phố Hà Nội Nguyễn Công D đã lợi dụng sơ hở của chủ tài sản khi không có người trông giữ để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là 01 xe Dream, BKS: 31 - 299 - F8 của anh Nguyễn Đức M, có trị giá là 9.600.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng an toàn xã hội. Các bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi lợi dụng sơ hở của chủ tài sản để chiếm đoạt. Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có giá trị lần lượt là 29.750.000 đồng; 54.700.000 đồng và 9.600.000 đồng.

Cùng ngày 09/5/2018 tại thôn X, xã Xuân T, huyện S, Thành phố Hà Nội Nguyễn Hữu H mặc dù biết rõ 01 giỏ hoa gỗ Trắc mà Nguyễn Công D nhờ cất giấu là tài sản do Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Quang H, Nguyễn Văn L, và Nguyễn Công D phạm tội mà có, nhưng Nguyễn Hữu H vẫn cố ý thực hiện hành vi cất giấu 01 giỏ hoa gỗ Trắc trị giá 28.000.000 đồng.

Như vậy các bị cáo: Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Quang H, Nguyễn Văn L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; Nguyễn Công D đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, (lần phạm tội này của Nguyễn Công D là tái phạm nguy hiểm), tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c, điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; Hoàng Văn D, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn M, Nguyễn Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; Nguyễn Hữu H phạm tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, như kết luận của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

[2]. Về tiền án, tiền sự và nhân thân của các bị cáo:

- Nguyễn Công D có 04 tiền án trong đó có 01 tiền án năm 2009 và 02 tiền án năm 2013 chưa được xóa án tích. Do vậy lần phạm tội này xác định là tái phạm nguy hiểm.

- Nguyễn Văn Đ lần phạm tội này được xác định là lần đầu, nhưng từ ngày 04/12/2017 đến ngày 04/7/2018 liên tiếp thực hiện 05 hành vi “Cố ý gây thương tích” và “Trộm cắp tài sản” trên địa bàn huyện Đông Anh, huyện S Thành phố Hà Nội; địa bàn thành phố P, tỉnh V và địa bàn thị xã T, tỉnh B, nhưng chưa bị xét xử. Như vậy xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

- Nguyễn Quang H có 02 tiền án năm 2014, trong đó có tiền án ngày 19/9/2014 Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Do vậy lần phạm tội này xác định là tái phạm.

- Hoàng Văn D có 01 tiền sự năm 2011 và 02 tiền án, trong đó có tiền án năm 2016, bị Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh V xử phạt 12 tháng tù về “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Do vậy lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm.

- Nguyễn Văn C có 01 tiền án năm 2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 05 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa. Do vậy lần phạm tội này xác định là tái phạm.

- Nguyễn Văn T không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên ngày 04/7/2018 Công an thị xã T, tỉnh B khởi tố bị can về hành vi “Trộm cắp tài sản”, hành vi này chưa bị xét xử. Như vậy xác định bị cáo có nhân thân xấu.

- Hoàng Văn M, Nguyễn Văn L và Nguyễn Hữu H, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Hoàng Văn D, Nguyễn Quang H, Nguyễn Văn C phạm tội lần này là tái phạm. Đây là tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Công D phạm tội lần này là Tái phạm nguy hiểm, tuy nhiên đây là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo do vậy không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo: Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Quang H trong các ngày 23/4/2018 và ngày 09/5/2018 liên tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo Nguyễn Công D trong các ngày 08/02/2018 và ngày 09/5/2018 liên tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Như vậy xác định các bị cáo Nguyễn Công D, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Quang H phạm tội nhiều lần. Đây là tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Các bị cáo Nguyễn Văn L, Hoàng Văn M, Nguyễn Hữu H và Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi mà mình đã thực hiện và tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Ngoài lần phạm tội và bị xét xử lần này thì trong các ngày 24/9/2017; khoảng giữa tháng 4/2018; ngày 02/5/2018 và ngày 04/5/2018 các bị cáo: Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Quang H, Nguyễn Công D, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn D, Nguyễn Văn C còn thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” tại các địa bàn: thị xã T, tỉnh B; huyện Đ và huyện S, Thành phố Hà Nội và đã có quyết định khởi tố bị can đối với các bị cáo, nhưng chưa bị xét xử. Do vậy, đối với các bị cáo cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới tương xứng với tính chất, mức độ của

hành vi phạm tội; mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung.

Nguyễn Văn L cùng với các bị cáo Nguyễn Công D, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Công C, Nguyễn Quang H tự khai ra hành vi “Trộm cắp” xe máy không đeo biển số tại khu vực thôn H, thị xã T, tỉnh B ngày 09/5/2018. Cơ quan Điều tra đã tiến hành dẫn giải các bị cáo để xác định địa điểm, nhưng không xác định được, cũng như không tìm được người bị hại. Tại biên bản xác minh ngày 01/8/2018 thể hiện Cơ quan Điều tra Công an thị xã T, tỉnh B chưa tìm được người bị hại nên chưa khởi tố vụ án hình sự cũng như chưa khởi tố bị can đối với các bị cáo về hành vi này. Như vậy xác định Nguyễn Văn L phạm tội lần đầu.

Nguyễn Hữu H và Hoàng Văn M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Nguyễn Văn L có ông ngoại là Nguyễn Hữu N là thương binh hạng 2/4, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i và điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Có nơi cư trú rõ ràng. Theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội với thời gian thử thách nhất định dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Xét thấy: Các bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 01 khúc gỗ dạng gốc cây đang hoàn thiện thành bàn uống nước, là tài sản hợp pháp của anh Đoàn Văn C; 01 tượng rồng, phượng bằng gỗ Trắc, 01 bệ đỡ tượng bằng gỗ hương Nam Phi, 01 tượng hình giỏ hoa bằng gỗ Hương, 01 tượng hình giỏ hoa bằng gỗ Trắc, 01 tượng hình Gấu trúc bằng gỗ Hương, 01 máy trà, 01 máy giấy giáp, 04 khóa Việt Tiệp là tài sản hợp pháp của anh Đỗ Văn D; 01 xe cải tiến, 01 khóa hình chữ U là tài sản hợp pháp của chị Ngô Thị H. Cơ quan Điều tra ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho anh Đoàn Văn C, Đỗ Văn D và chị Ngô Thị H là có căn cứ và phù hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động Nokia 1280 số thuê bao: 0973000886; 01 điện thoại di động Oppo, vỏ màu trắng số thuê bao: 0983429867; 01 điện thoại di động Oppo A57 số thuê bao 1: 0904318176, số thuê bao 2: 01672999607; 01 điện thoại di động Nokia 105, vỏ màu đen số thuê bao 1: 0967403683; 01 điện thoại di động Nokia 1280, vỏ

màu đen, số Imeil 356246047293799, số thuê bao 1: 01669142399 là tài sản hợp pháp của các bị cáo Nguyễn Hữu H, Nguyễn Công D, Hoàng Văn M, Nguyễn Văn D không liên quan đến vụ án. Cơ quan Điều tra ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho các bị cáo và gia đình các bị cáo đã nhận thay là có căn cứ và phù hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 xe mô tô Honda Wave α , màu sơn trắng, BKS: 29 S6-30496, số khung: RLHHC1215DY217413, số máy: HC12E-5217549 là tài sản hợp pháp Nguyễn Văn L; 01 xe mô tô DreamII, màu nâu, BKS: 29H4-3748, số máy: C100ME-8082752, số khung: C100M-8082752 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Hữu H; 01 xe mô tô Honda Wave, màu đỏ-đen, BKS: 29S6 – 59265, số khung: RLHHC1259FY182820, số máy: HC12E7182857 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1983; trú tại: thôn X, xã K, huyện S, Thành phố Hà Nội là anh trai của Nguyễn Quang H. Các xe máy trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Điều tra ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp là có căn cứ và phù hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 xe mô tô Yamaha Exciter, màu xanh-trắng, không BSK, số khung: RLCUG0610EY002010, số máy: G3D4E002018; 01 xe mô tô Yamaha Exciter, màu xanh-trắng, số máy: G3D4E-301875, số khung: RLCUG061GY287823, không BKS, chủ đăng ký xe tên Ngô Văn T sinh năm 1992; Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh B; 01 xe mô tô Yamaha Sirius, màu xám, BKS: 99C1-26278, số khung: RLCS5C640CY703963, số máy: 5C64703988. Phòng Cảnh sát giao thông (PC67) - CATP Hà Nội cung cấp không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu yêu cầu là vật chứng trong các vụ án khác nên Cơ quan điều tra tách rút tài liệu và vật chứng để bàn giao cho Công an thị xã T và Công an huyện Y, tỉnh B cũng như Công an huyện S, Thành phố Hà Nội để giải quyết theo thẩm quyền là có căn cứ.

- 01 điện thoại di động Nokia 105, vỏ màu đen thu giữ của Hoàng Văn D, 01 điện thoại di động Masstel, vỏ màu da cam thu giữ của Nguyễn Văn Đ, 01 điện thoại di động Sam Sung, **vỏ màu đen** thu giữ của Nguyễn Văn T, 01 điện thoại di động Nokia 1280, vỏ màu đen thu giữ của Nguyễn Văn L. Các bị cáo đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 thanh sắt, 01 con dao, các bị cáo đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 khẩu súng tự tạo dài khoảng 20cm, bằng kim loại được quấn băng dính màu đen, đường kính khoảng 1,2cm; 08 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, 01 viên đạn bằng kim loại màu vàng chưa sử dụng, dưới đáy viên đạn đều có chữ “R”, Cơ quan Điều tra đã thu giữ trong quá trình khám xét nhà Nguyễn Văn Đ. Cơ quan Điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định nhưng chưa có kết quả. Cơ quan Điều tra Công an huyện Đông Anh đã tách rút tài liệu, khi nào có kết quả giám định sẽ xem xét và xử lý sau.

[6] *Về phần dân sự:*

- Sau khi nhận lại tài sản, người bị hại là anh Đỗ Văn D, anh Đoàn Mạnh C và chị Ngô Thị H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

- Chiếc xe mô tô Dream II, màu sơn tím, BKS: 13-299-F8 có giá trị là: 9.600.000 đồng, bị cáo Nguyễn đã trộm cắp ngày 08/02/2018 của anh Nguyễn Đức Mạnh không thu hồi được. Do vậy buộc Nguyễn Công D phải bồi thường cho anh Nguyễn Mạnh Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về án phí sơ thẩm:

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Nguyễn Công D phải chịu án phí yêu cầu bồi thường dân sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội là 9.600.000 đồng x 5% = 480.000 đồng.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hoàng Văn D Nguyễn Công D, Nguyễn Quang H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn L, Hoàng Văn M và Nguyễn Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Căn cứ vào:

- Điểm c và điểm g khoản Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Công D 45 (bốn mươi lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/5/2018.

- Điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 40 (bốn mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/5/2018.

- Điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Quang H 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/5/2018.

- Điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Văn L 28 (hai mươi tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 56 (năm mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện S, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa.

- Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Hoàng Văn D 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/5/2018.

- Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Văn C 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/5/2018.

- Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày Bắt bị cáo để chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2018 đến ngày 09/7/2018.

- Khoản 1 Điều 173; Điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Hoàng Văn M 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện S, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

- Khoản 1 Điều 323; Điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Hữu H 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện S, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự; Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

3. Căn cứ vào:

- Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự;
- Điều 47; Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.
- Điểm a và điểm e khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia 105 thu giữ của Hoàng Văn D 01 điện thoại di động Masstel, vỏ màu da cam thu giữ của Nguyễn Văn Đ; 01 điện thoại di động Sam Sung, **vỏ màu đen** thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động Nokia 1280, vỏ màu đen thu giữ của Nguyễn Văn L. Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 30/8/2018 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh sắt, 01 con dao. Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 30/8/2018 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc Nguyễn Công D phải bồi thường cho anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1983, trú tại: Thôn Đ, xã X, huyện Đ, Thành phố Hà Nội số tiền là 9.600.000 (chín triệu, sáu trăm nghìn) đồng.

Về Án phí sơ thẩm:

- Nguyễn Văn Đ, Hoàng Văn D, Nguyễn Quang H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn L, Hoàng Văn M, Nguyễn Văn Tr và Nguyễn Hữu H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Nguyễn Công D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 480.000 (bốn trăm tám mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Đức M, anh Đoàn Mạnh C, anh Đỗ Văn D và chị Ngô Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Phi Hùng